TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2022/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 17 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1978.
Địa chỉ: ấp Tân An C, xã Tân A, huyện CL, tỉnh TV.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp Nhà Th, xã Tân A, huyện CL, tỉnh TV.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền hụi phải trả: Bà Lê Thị D cùng với bà Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận:

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện trả cho bà Lê Thị D số tiền còn nợ là 60.000.000đ (*Sáu chục triệu đồng*).

Bà Lê Thị D thống nhất nhận số tiền này.

- Về thời gian trả: Bà Lê Thị D và bà Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị D tự nguyện chịu một phần án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đ (*Bảy trăm năm chục nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 1.500.000đ mà bà đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010340 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho bà Lê Thị D số tiền chênh lệch là 750.000đ.

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp một phần án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đ (*Bảy trăm năm chục nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Thẩm phán
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thơ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.